

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

TS. Nguyễn Hữu Tri¹; TS. Nguyễn Quốc Trâm²

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu đánh thực công tác giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa (TDTT NK) cho sinh viên (SV) trường đại học Cần Thơ (ĐHCT) trên các mặt: Đánh giá thực trạng chương trình môn học GDTC và đội ngũ giảng viên GDTC trường ĐHCT; thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị TDTT phục vụ công tác GDTC và TDTT trường ĐHCT; thực trạng các điều kiện đảm bảo khác phục vụ công tác GDTC và TDTT trường ĐHCT và mức độ hài lòng của sinh viên trường ĐHCT trong hoạt động TDTT NK. Từ đó làm cơ sở để lựa chọn những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động TDTT NK cho SV ĐHCT, góp phần nâng cao chất lượng của công tác GDTC cho SV trường ĐHCT.

Từ khóa: Thực trạng; giáo dục thể chất; thể dục thể thao ngoại khóa; sinh viên; Trường Đại học Cần Thơ.

Abstract: Employing conventional scientific research methodologies, this study undertakes an assessment of the prevailing state of Physical Education (PE) and extracurricular Physical Education and Sports (PES) provisions for students enrolled at Can Tho University (CTU). The evaluation encompasses several key dimensions: examining the current status of the PE curriculum and the qualifications of the PE faculty at CTU; analyzing the existing conditions of facilities, sports grounds, and equipment dedicated to PE and PES at CTU; investigating other pertinent supporting conditions impacting PE and PES at CTU; and gauging the satisfaction levels of CTU students regarding their engagement in extracurricular PES activities. The findings from this assessment are intended to inform the selection of strategic interventions aimed at elevating the quality of extracurricular PES activities for CTU students, consequently contributing to the overarching enhancement of PE quality for the student body at Can Tho University.

Keywords: Current status; physical education; extracurricular physical education and sports; students; Can Tho University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ môn GDTC, đơn vị được Ban Giám Hiệu Nhà trường giao nhiệm vụ giảng dạy nội khóa, tổ chức các hoạt động thể thao toàn trường, xây dựng và tập luyện các đội tuyển SV: bóng đá, bóng chuyền, taekwondo, điền kinh, cầu lông, bóng bàn...nhằm tạo nguồn tham gia các giải thể thao do Bộ GD&ĐT, các địa phương, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tổ chức, góp phần quảng bá Trường ĐHCT, tạo sân chơi bổ ích, môi trường hoạt động rèn luyện sức khỏe lành mạnh cho SV yêu thích thể thao.

Hiện nay công tác GDTC và hoạt động TDTT NK của SV trường ĐHCT cần được quan tâm tổ chức, hoàn thiện nhằm phục vụ nhu cầu rèn luyện, vui chơi, giải trí của SV sau những giờ học tập căng thẳng, góp phần hình thành thói quen luyện tập TDTT thường xuyên, suốt đời cho người học thông qua một số môn thể thao phù hợp. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Từ những lý do nêu trên, với mong muốn nâng

cao chất lượng trong giảng dạy môn học GDTC cho SV Trường ĐHCT, chúng tôi nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác GDTC và hoạt động TDTT NK cho SV trường ĐHCT

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: tham khảo tài liệu; quan sát sự phạm; phỏng vấn; kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

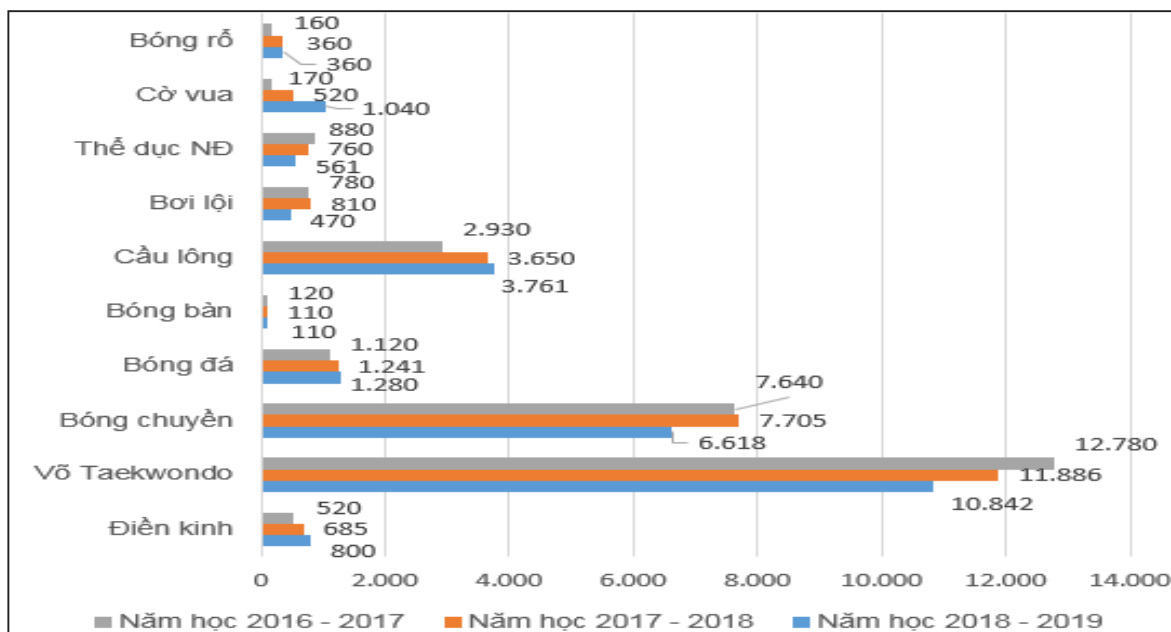
2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng chương trình môn học GDTC và đội ngũ giảng viên GDTC trường ĐHCT

Trường ĐHCT tiến hành giảng dạy chương trình môn học GDTC cho SV các ngành với 10 môn thể thao tự chọn. SV được lựa chọn cụm môn thể thao theo công thức: Học phần môn Thể thao 1 + học phần môn Thể thao 2 + học phần môn Thể thao 3 để hoàn thành chương trình học theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Nghiên cứu tiến hành thống kê số lượng SV học các môn thể thao tự chọn trong chương trình môn học GDTC giai đoạn 2016-2018. Kết quả được trình bày ở biểu đồ 1.

1: Trường đại học Cần Thơ

2: Trường đại học Phú Yên



Biểu đồ 1. Thống kê số lượng SV lựa chọn các học phần trong chương trình môn học GDTC trường ĐHCT, giai đoạn 2016 - 2018

Qua biểu đồ 1 cho thấy:

+ Chương trình môn học GDTC của trường ĐHCT phong phú, đa dạng, có nhiều môn thể thao phổ biến được đưa vào giảng dạy: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ, bơi lội, điền kinh...

+ Số lượng SV học tập môn GDTC tự chọn theo năm học rất lớn: năm học 2016 – 2017 có hơn 27 nghìn lượt SV; năm học 2017-2018 có hơn 27,5 nghìn lượt SV và năm học 2018 – 2019 có hơn 25 nghìn lượt SV.

+ Mức độ tự chọn các môn thể thao tự chọn trong chương trình môn học GDTC của SV toàn trường phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung ở nhóm học phần tự chọn Võ Taekwondo, bóng chuyền, cầu lông là hơn 75% trong tổng số lượt SV tham gia học tập. Các nhóm học phần tự chọn có số lượt SV học rất ít là bóng bàn, cờ vua, bóng rổ....

2.2. Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị TDTT phục vụ công tác GDTC và TDTT trường ĐHCT

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị phục vụ công tác GDTC và TDTT trường ĐHCT. Kết quả cho thấy: Sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác GDTC và hoạt động TDTT phong phú, đa dạng. Trong số đó gồm có

- Nhà thi đấu TDTT và nhà tập luyện TDTT để tổ chức giảng dạy, hoạt động TDTT NK các môn: bóng chuyền, bóng đá futsal, cầu lông, bóng bàn, bóng rổ, thể dục aerobic, cầu mây, đá cầu, võ....

- Các công trình TDTT ngoài trời như sân bóng

đá, bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh...được nhà trường quan tâm đầu tư, xây dựng tại đơn vị Bộ môn GDTC. Ngoài ra, các đơn vị Khoa/Viện/ Trung tâm, Kí túc xá của trường cũng quan tâm cải tạo, xây dựng các sân bóng chuyền, cầu lông, sân hoạt động ngoài trời với số lượng và diện tích lớn nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT NK của SV.

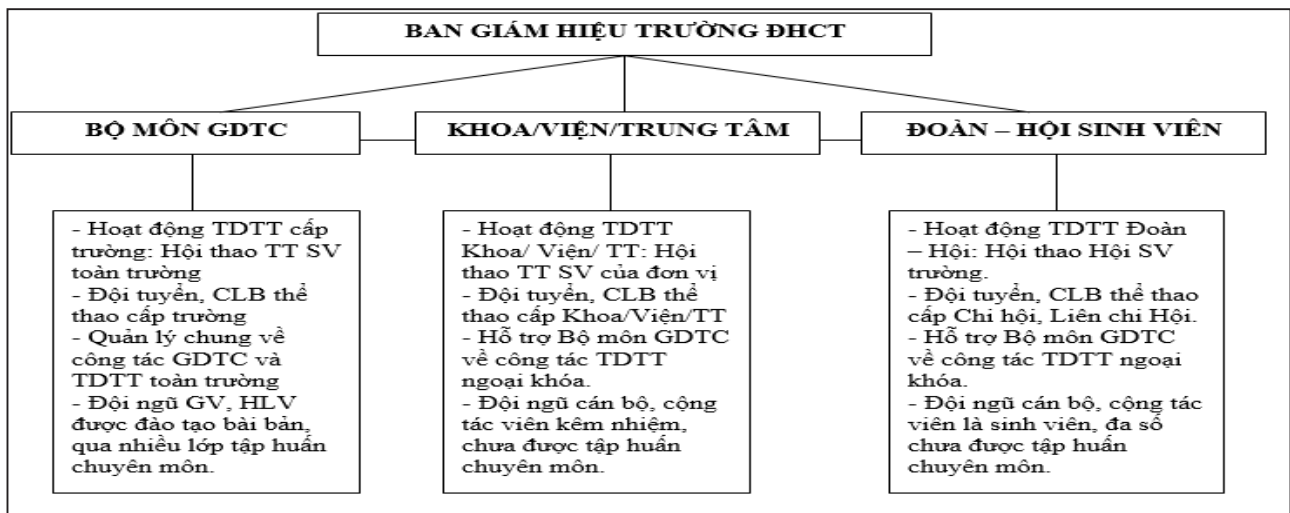
- Hàng năm, Ban Giám hiệu nhà trường phân giao kinh phí cho đơn vị Bộ môn GDTC mua sắm bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị TDTT phục vụ công tác GDTC và TDTT của toàn trường như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, trang thiết bị cần thiết khác...

2.3. Thực trạng các điều kiện đảm bảo khác phục vụ công tác GDTC và TDTT trường ĐHCT

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý và tổ chức công tác GDTC và hoạt động TDTT NK của trường ĐHCT. Kết quả được trình bày tại sơ đồ 1.

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên, cán bộ và cộng tác viên tham gia công tác tổ chức hoạt động TDTT NK cho SV trường ĐHCT. Kết quả được trình bày qua bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Đội ngũ giảng viên, HLV, cộng tác viên tham gia công tác hướng dẫn, tổ chức hoạt động TDTT NK cho SV trường ĐHCT có số lượng tương đối đông đảo, đa dạng. Tuy nhiên, ngoài các giảng viên Bộ môn GDTC đáp ứng đầy đủ yêu cầu do được đào tạo đúng chuyên môn, được tập huấn chuyên môn thường xuyên, phần lớn cán bộ kiêm nhiệm và SV tham gia công tác hướng dẫn,



Sơ đồ 1. Thực trạng công tác quản lý và tổ chức công tác GDTC và hoạt động TDTT NK của trường ĐHCT

tổ chức hoạt động TDTT chưa được thường xuyên tập huấn hoặc chưa từng tham gia tập huấn chuyên môn, phần nhiều là do yêu thích, tự phát...từ đó ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả, chất lượng hoạt động TDTT NK.

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng kinh phí sử dụng cho hoạt động TDTT NK SV trường ĐHCT giai đoạn 2016 – 2018. Kết quả được trình bày tại biểu đồ 2.

Qua biểu đồ 2 cho thấy: Trường ĐHCT rất quan tâm đến công tác TDTT NK cho SV toàn trường. Hàng năm, ban Giám hiệu phân giao cho đơn vị Bộ môn GDTC 300 triệu đồng nhằm tổ chức các hoạt động TDTT cho SV toàn trường (Hội thao truyền thống SV, các đội tuyển, CLB thể thao ngoại khóa...). Bên cạnh đó, các Khoa/Viện/ Trung tâm còn đầu tư kinh phí cho hoạt động TDTT của SV đơn vị với số tiền hàng năm tương đối lớn.

2.4. Thực trạng nhu cầu, nguyên nhân ảnh hưởng và mức độ hài lòng của SV trường ĐHCT trong hoạt động TDTT NK

Nghiên cứu tiến hành điều tra, phỏng vấn 950 SV các ngành trường ĐHCT để tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động TDTT NK. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hoạt động TDTT NK của SV trường

ĐHCT là: Điều kiện sân bãi, dụng cụ (751 SV đồng ý với tỉ lệ 79.05%); nhận thức của SV về hoạt động TDTT NK (790 SV đồng ý với tỉ lệ 83.16%); số lượng CLB, nhóm hoạt động TDTT NK (785 SV đồng ý với tỉ lệ 82.63%); chất lượng cộng tác viên, người hướng dẫn, tổ chức hoạt động TDTT NK (684 SV đồng ý với tỉ lệ 72%); số lượng HLV, cộng tác viên, người hướng dẫn, tổ chức hoạt động TDTT NK (678 SV đồng ý với tỉ lệ 71.37%).

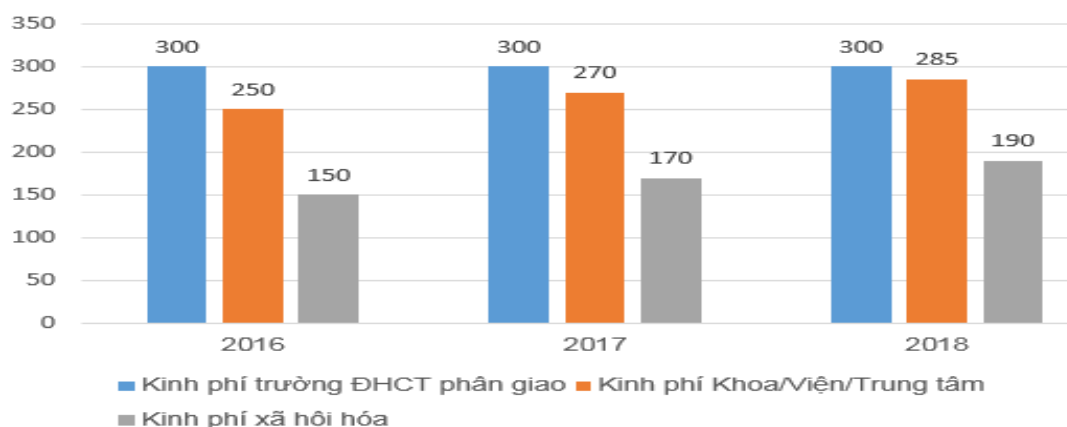
Nghiên cứu tiến hành xác định nhu cầu tập luyện TDTT NK của SV trường ĐHCT. Kết quả cho thấy: Đa số SV được phỏng vấn đều có nhu cầu tập luyện TDTT NK (867 SV chiếm tỉ lệ 91.26%); đa số có nhu cầu được tập luyện có người hướng dẫn hoặc kết hợp tự tập và chỗ người hướng dẫn (hơn 80%); đa số SV đều có nhu cầu tập luyện từ 1-2 buổi tập trở lên, với thời gian hơn 30 phút/ buổi tập (hơn 75% SV); các môn thể thao được SV lựa chọn đa dạng, phong phú, tuy nhiên tập trung ở các môn thể thao phổ biến như bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông...

3. KẾT LUẬN

Công tác GDTC nội khóa và TDTT NK cho SV Trường ĐHCT được Ban Giám hiệu, Bộ môn GDTC quan tâm thực hiện, đầu tư kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo khác. Tuy nhiên, đánh giá nhu cầu hoạt động và xây dựng các

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên, HLV, cộng tác viên tham gia công tác hướng dẫn, tổ chức hoạt động TDTT NK cho SV trường ĐHCT

TT	Giảng viên, HLV, cộng tác viên	Số lượng
1	Giảng viên, HLV được đào tạo, tập huấn chuyên môn đầy đủ	18
2	Cán bộ kiêm nhiệm các Khoa/Viện/Trung tâm,	32
3	Cộng tác viên, hướng dẫn, tham gia tổ chức hoạt động TDTT NK là SV	300



Biểu đồ 2. Thực trạng kinh phí sử dụng cho hoạt động TDTT NK cho SV trường ĐHCT (Đv: triệu đồng).

Bảng 2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động tập luyện TDTT NK của SV trường ĐHCT (n=950)

Tt	Nội dung các nguyên nhân	Kết quả phỏng vấn			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Điều kiện sân bãi, dụng cụ không đảm bảo	751	79,05	199	20,95
2	Số lượng HLV, người hướng dẫn, tổ chức hoạt động TDTT NK	678	71,37	272	28,63
3	Không có thời gian tham gia luyện TDTT NK	157	16,53	793	83,47
4	Không được định hướng trước khi tham gia các hoạt động TDTT NK	496	52,21	454	47,79
5	Chi phí cho các hoạt động ngoại khóa	355	37,37	595	62,63
6	Nhận thức của SV về vai trò hoạt động TDTT NK	790	83,16	160	16,84
7	Tính tổ chức, quản lý chung hoạt động TDTT NK	623	65,58	327	34,42
8	Số lượng CLB, nhóm hoạt động TDTT NK	785	82,63	165	17,37
9	Chất lượng cộng tác viên, người hướng dẫn, tổ chức hoạt động TDTT NK	684	72,00	266	28,00
10	Quy định của Nhà trường cụ thể về mục đích, yêu cầu hoạt động TDTT NK	359	37,79	591	62,21

định hướng, giải pháp phát triển thể thao ngoại khóa cho SV Trường ĐHCT còn chưa được quan tâm đúng mức, kịp thời. SV Trường ĐHCT có nhu cầu hoạt động TDTT NK, và yêu thích các môn thể thao phổ biến như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ....Đặc biệt, SV rất muốn được rèn luyện thể thao ngoại khóa trong các câu lạc bộ có người hướng dẫn và tần suất 2 – 3 buổi/ tuần...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm, Đặng Bình Minh (1998), *Giáo trình Quản lý TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL, *Quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của CLB TDTT cơ sở*, ngày 02/12/2011, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011),

Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL, *Quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của CLB TDTT cơ sở*, ngày 02/12/2011, Hà Nội.

4. Nghị định số 36/2019/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả đề tài khoa học cấp cơ sở: “Thực trạng và GP nâng cao chất lượng hoạt động TDTT NK cho SV ĐHCT”, đề tài bảo vệ năm 2020 tại ĐHCT.

Ngày nhận bài: 10/2/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025.